

**Báo cáo NET102**

**Dotnet C# 2**

**LAB 7**

Mã số sinh viên : PS28709

Họ tên sinh viên : Quan Bích Vân

Lớp : IT18322

Giảng viên hướng dẫn : Trần Thế Bảy

MỤC LỤC

Contents

[Tạo Bảng menu Switch case và UI 3](#_Toc136881000)

[Phần Program.cs 3](#_Toc136881001)

[Phần Standard.cs: 3](#_Toc136881002)

[Phần Student.cs: 4](#_Toc136881003)

[ConText: 4](#_Toc136881004)

[Bài 1: Cho nguồn dữ liệu như sau: 6](#_Toc136881005)

[1.a/ Tìm số chẵn đầu tiên trong intList 6](#_Toc136881006)

[1.b/ Tìm phần tử cuối cùng trong intList có giá trị > 200 7](#_Toc136881007)

[1.c/ Tìm phần tử đầu tiên trong strList có giá trị bắt đầu bằng ký tự “T” 7](#_Toc136881008)

[1.d/ Tính tổng các trị tại vị trí index lẻ trong intList 8](#_Toc136881009)

[Bài 2: Cho nguồn dữ liệu như sau: 9](#_Toc136881010)

[2. a/ Sử dụng Join Query viết chương trình để được kết quả xuất ra màn hình như sau 10](#_Toc136881011)

[2. b/ Sử dụng GroupJoin viết chương trình để được kết quả xuất ra màn hình như sau 12](#_Toc136881012)

[Bài 3: Cho nguồn dữ liệu như sau: 13](#_Toc136881013)

[2. a/ Sử dụng Union cho nguồn dữ liệu để xuất ra màn hình: 012345678910 14](#_Toc136881014)

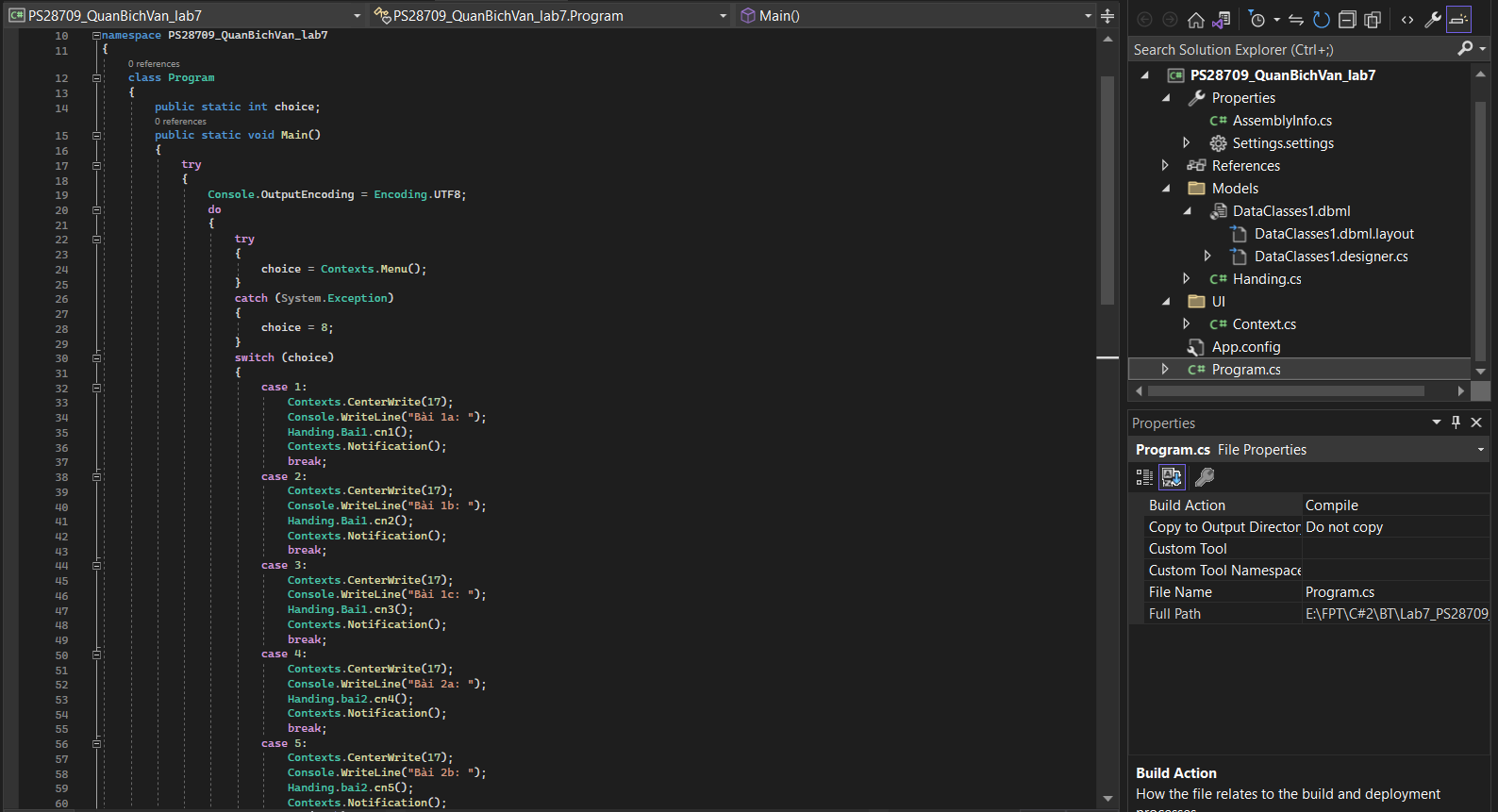
[2.b/ Sử dụng Intersect cho nguồn dữ liệu để xuất ra màn hình: 56 15](#_Toc136881015)

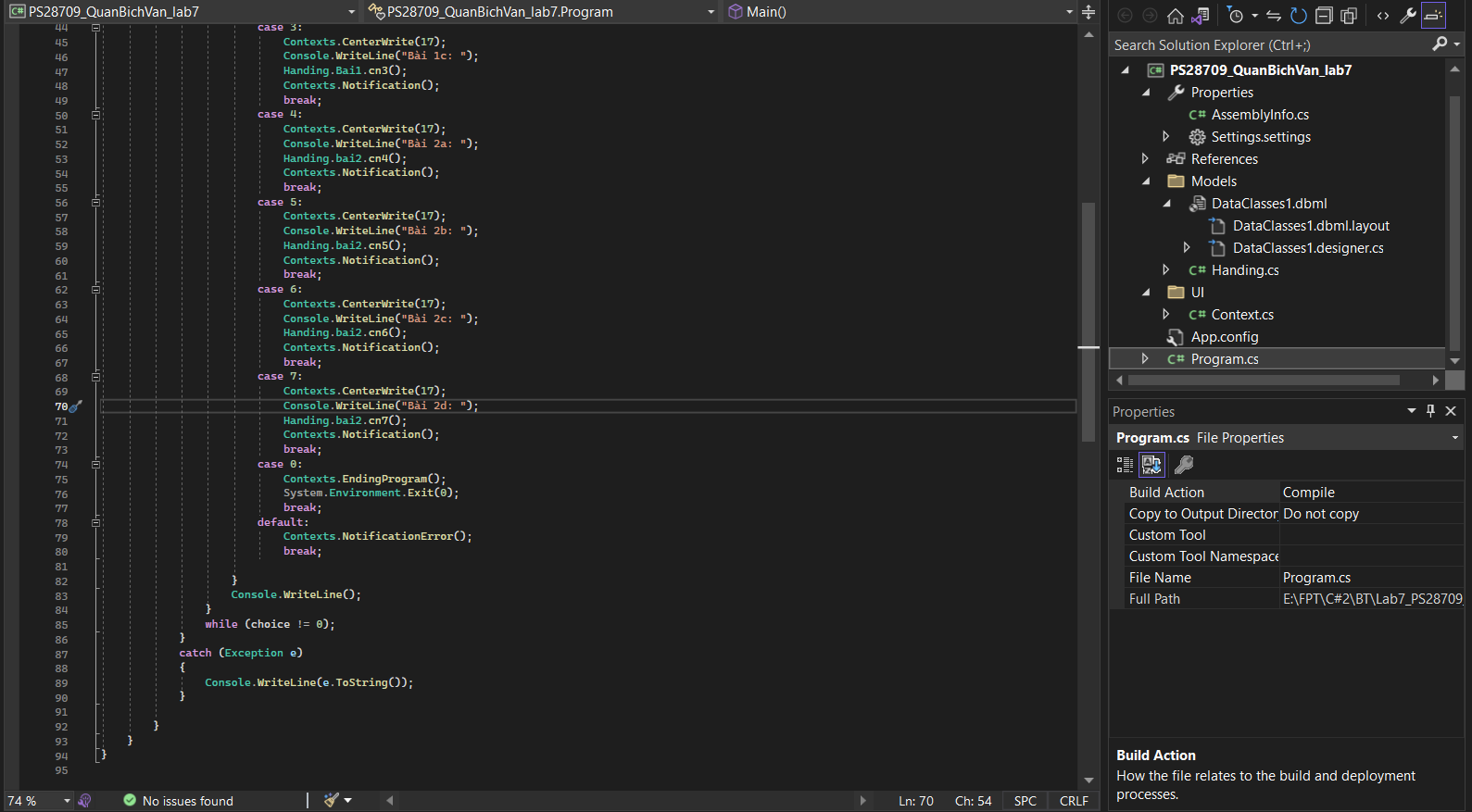
[2.c/ Sử dụng Concat cho nguồn dữ liệu để xuất ra màn hình: 01234565678910 16](#_Toc136881016)

[2.d/ Sử dụng Except cho nguồn dữ liệu để xuất ra màn hình: 01234 17](#_Toc136881017)

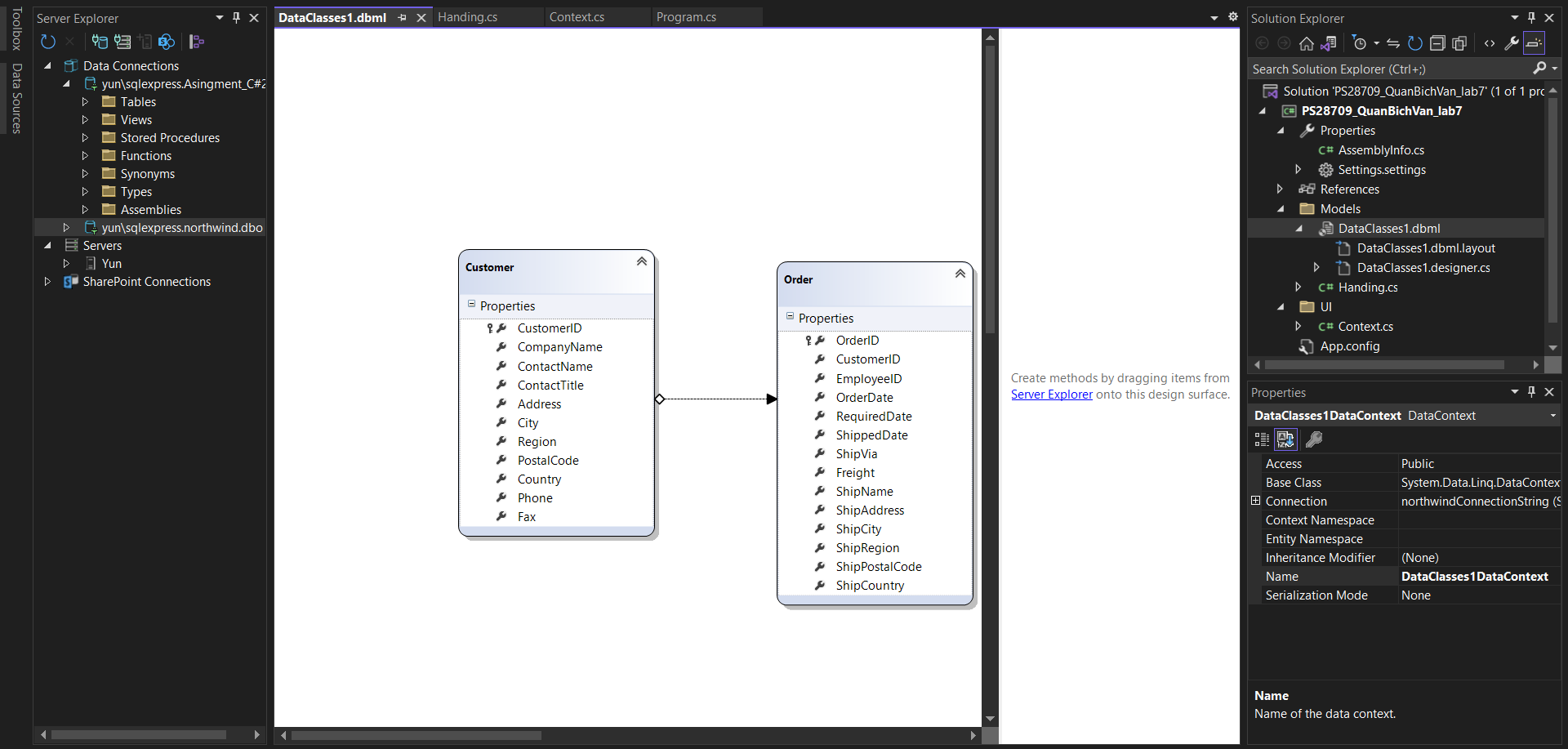
# Tạo Bảng menu Switch case và UI

## Phần Program.cs

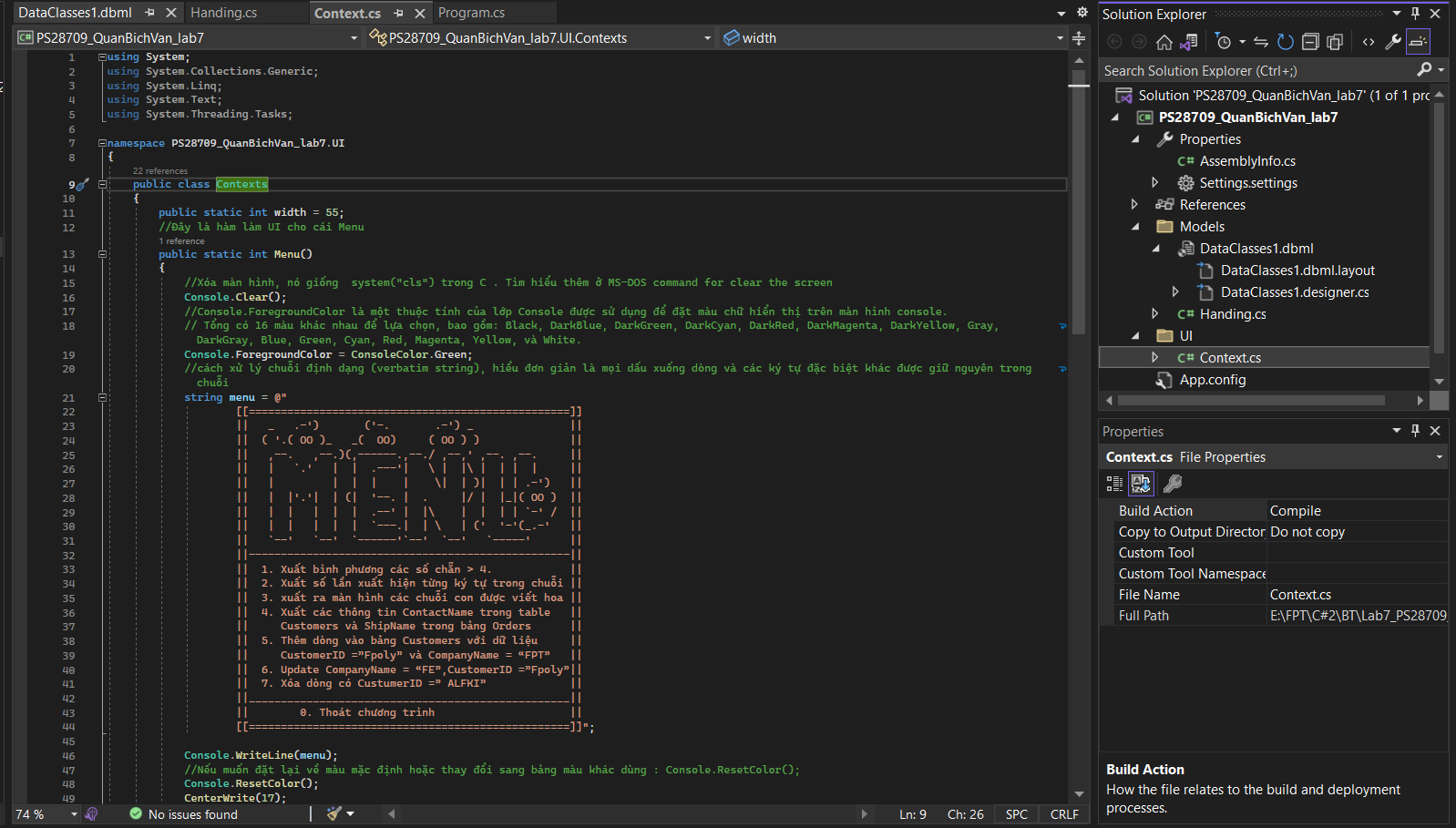
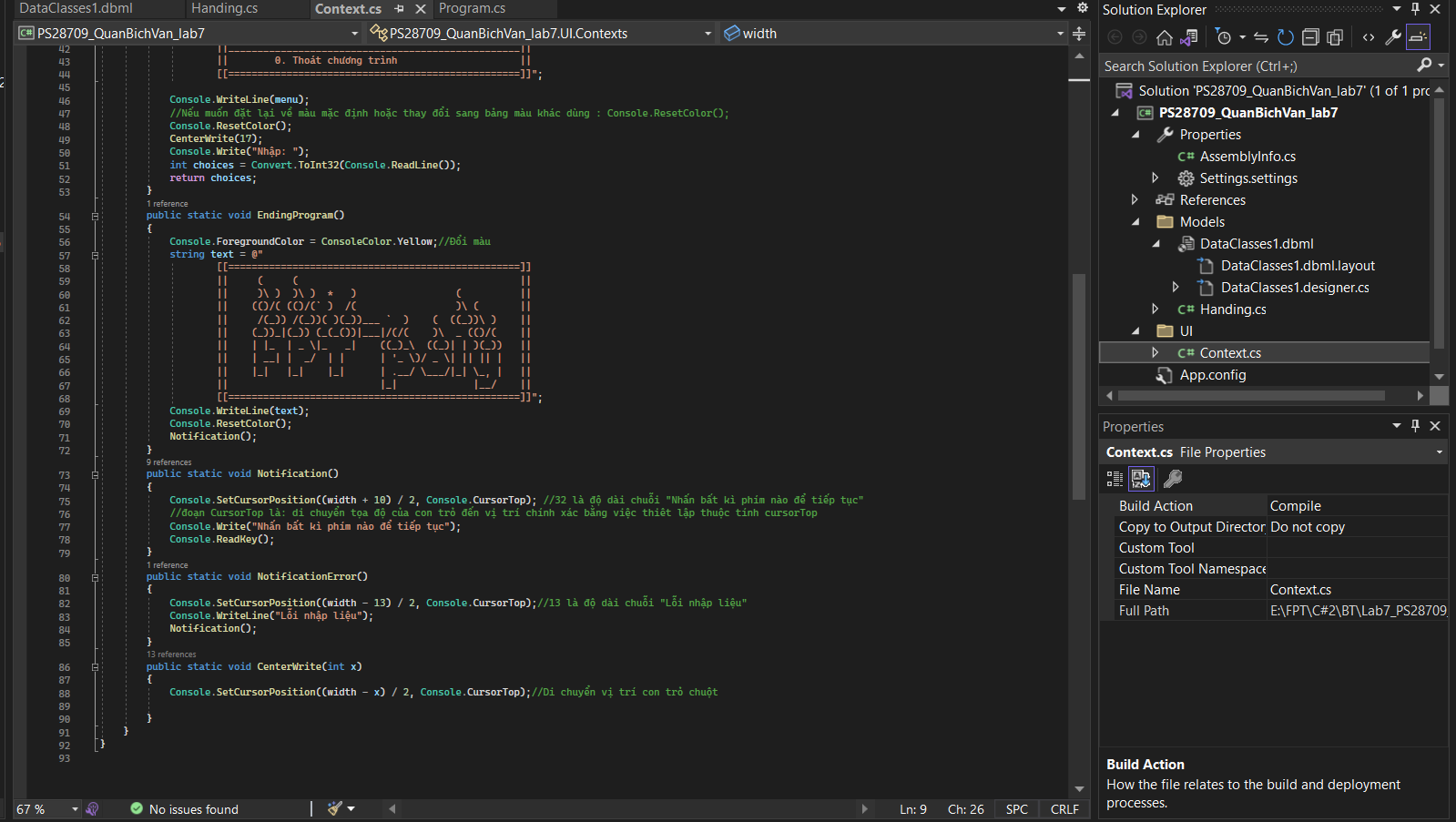




# Phần Models tự tạo class linq to sql:



# ConText:

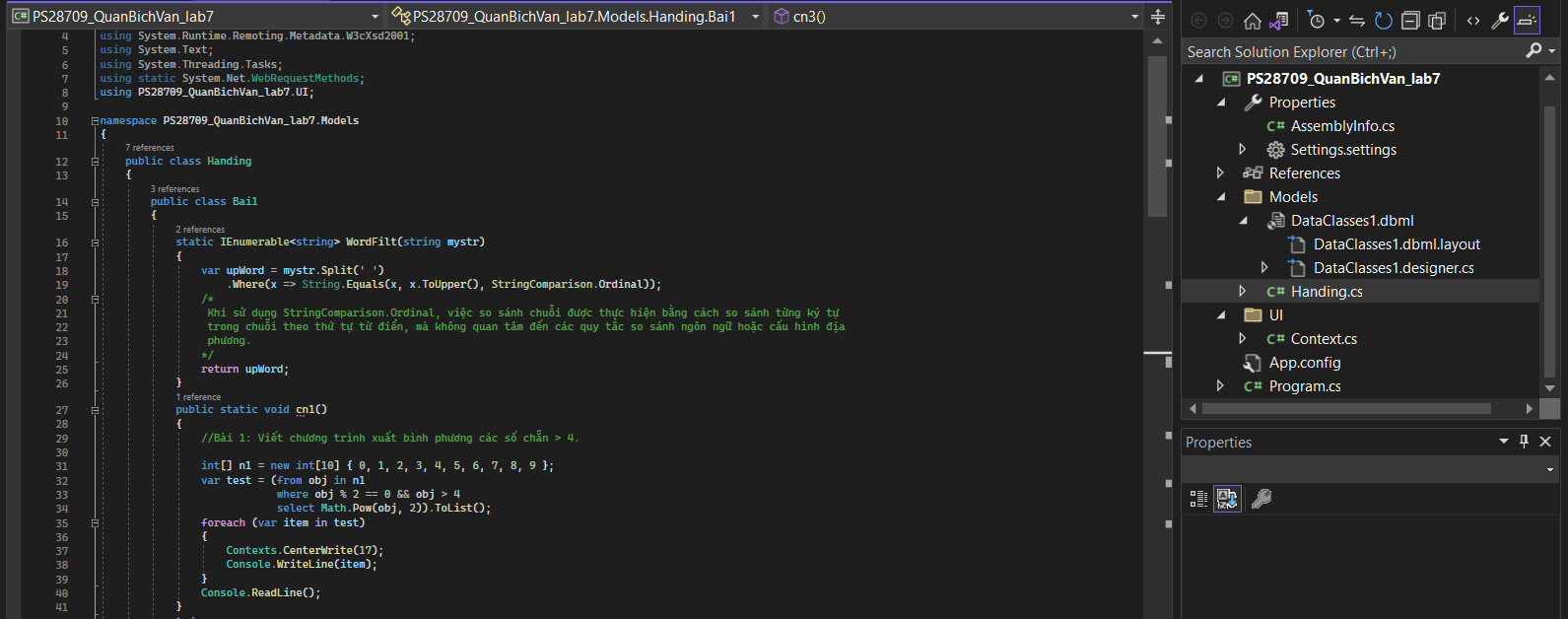
 

**Run code:**

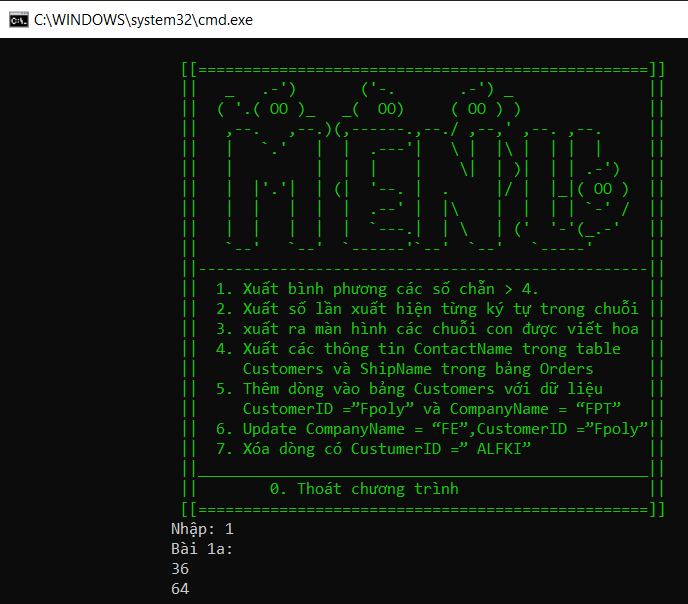
****

# Bài 1: Sử dụng Linq To Object thực hiện các công việc sau :

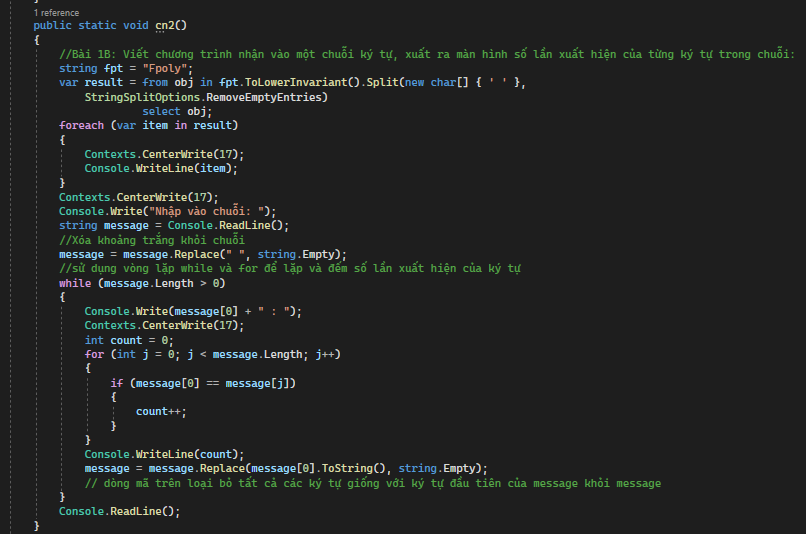
## 1.a/ Cho mảng int[] n1 = new int[10] { 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 }; - Viết chương trình xuất bình phương các số chẵn > 4



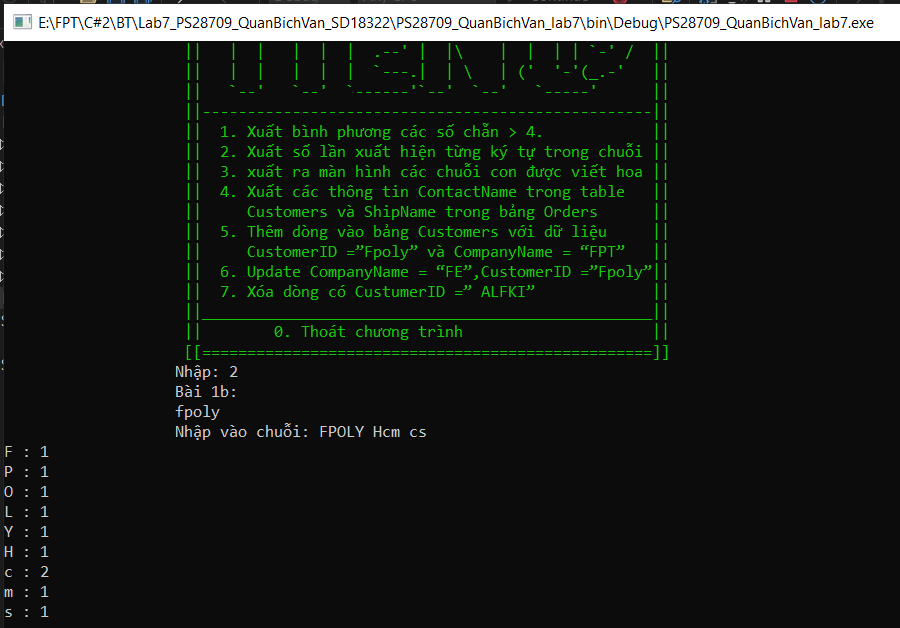
**Run code:**



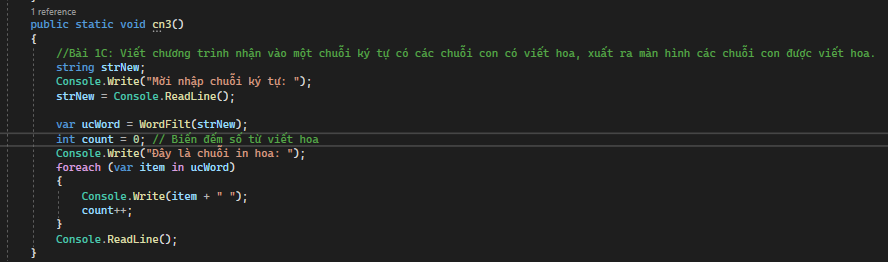
## 1.b/ Viết chương trình nhận vào một chuỗi ký tự, xuất ra màn hình số lần xuất hiện của từng ký tự trong chuỗi:



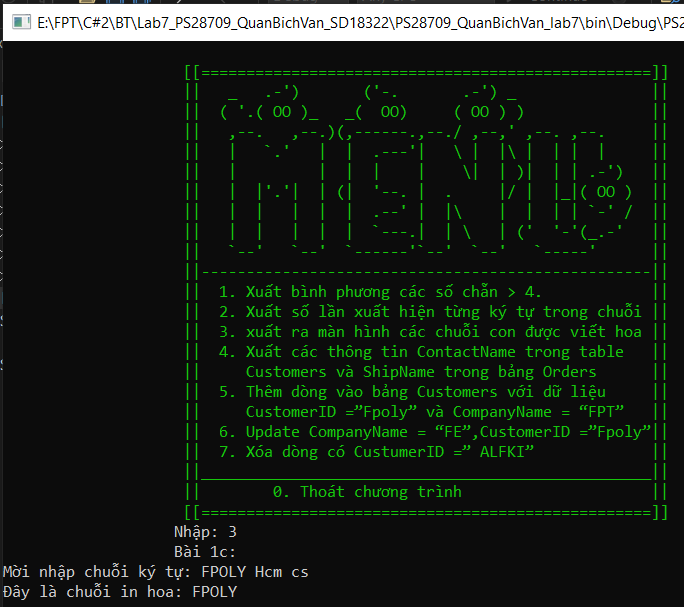
**Run code:**

****

## 1.c/ Viết chương trình nhận vào một chuỗi ký tự có các chuỗi con có viết hoa, xuất ra màn hình các chuỗi con được viết hoa

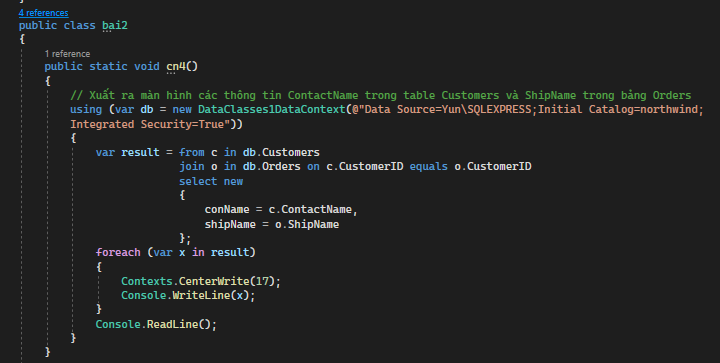


**Run code:**

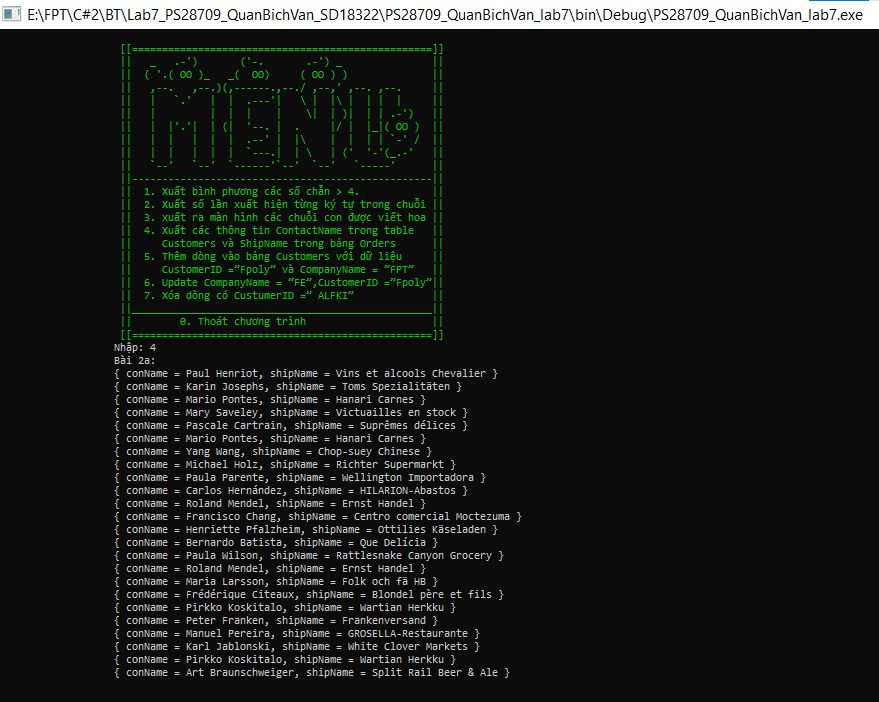


# Bài 2: Sử dụng Linq To Sql và cơ sở dữ liệu Northwind thực hiện các yêu cầu sau:

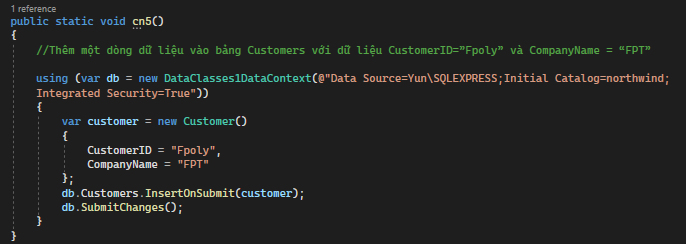
## 2. a/ Xuất ra màn hình các thông tin ContactName trong table Customers và ShipName trong bảng Orders



**Run code:**

****

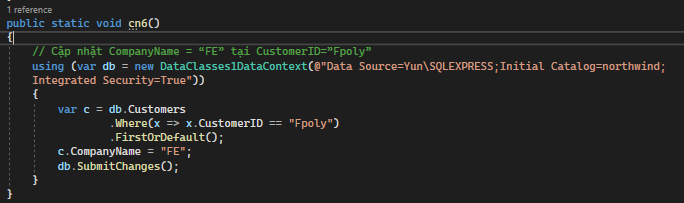
## 2. b/ Thêm một dòng dữ liệu vào bảng Customers với dữ liệu CustomerID=”Fpoly” và CompanyName = “FPT”



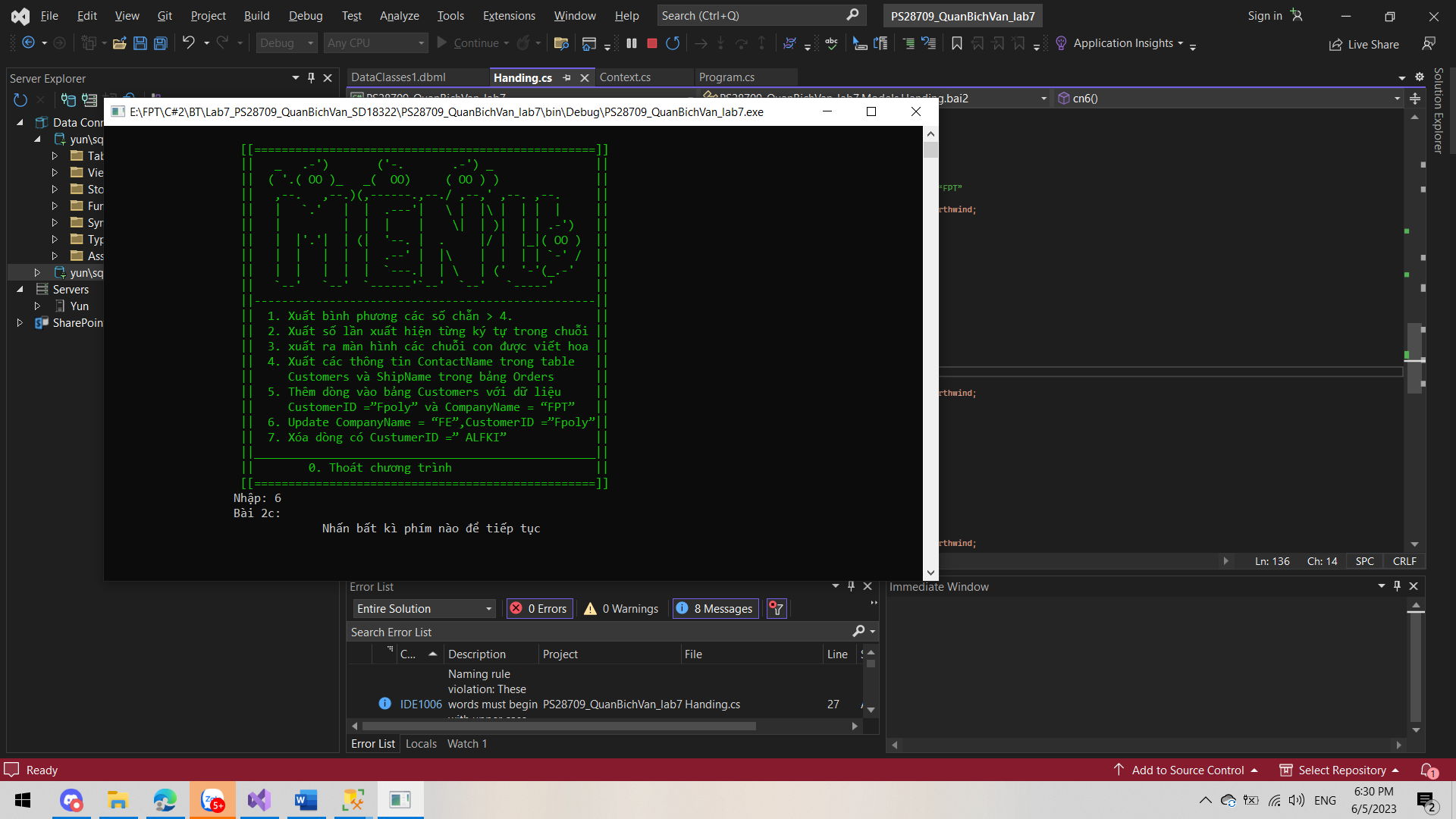
**Run code:**



## 2 c/ Cập nhật CompanyName = “FE” tại CustomerID=”Fpoly”



**Run code:**



## 2.d/ Xóa dòng có CustumerID=” ALFKI”

## 

**Run code:**

****